PHẦN VĂN BẢN KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án

Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2011, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 08/2014/TT-BTP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014;

2. Thông tư số 11/2015/TT-BTP ngày 01 tháng 9 năm 2015 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2014/TT-BTP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2015.

Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 65/2005/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính;

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp[1]*;*

---

[1] Thông tư số 11/2015/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2014/TT-BTP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về hoạt động của công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính;

Căn cứ Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm,

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2014/TT-BTP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án (sau đây gọi là Thông tư số 08/2014/TT-BTP)"

Nhằm đảm bảo tính thống nhất trong việc áp dụng các quy định về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung như sau:

Chương 1
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng[2]

Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 65/2005/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính;

Căn cứ Nghị định số 95/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính;

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án."

[2] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

Thông tư này hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng mua trả chậm, trả dần có bảo lưu quyền sở hữu của bên bán, hợp đồng thuê tài sản, hợp đồng cho thuê tài chính và hợp đồng chuyển giao quyền đòi nợ, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án và cung cấp thông tin về tài sản kê biên qua hệ thống đăng ký trực tuyến thuộc Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm của Bộ Tư pháp.

Điều 2. Các trường hợp đăng ký trực tuyến giao dịch bảo đảm

1. Các giao dịch bảo đảm được đăng ký trực tuyến theo quy định tại Thông tư này bao gồm:

a) Thế chấp tài sản;

b) Cầm cố tài sản;

c) Đặt cọc, ký cược, ký quỹ;

d) Các trường hợp khác nếu pháp luật có quy định.

2. Tài sản bảo đảm thuộc các trường hợp nêu tại khoản 1 Điều này bao gồm:

a) Ô tô, xe máy, các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ khác; các phương tiện giao thông đường sắt;

b) Tàu cá; các phương tiện giao thông đường thủy nội địa;

c) Máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, hàng tiêu dùng, các hàng hóa khác, kim khí quý, đá quý;

d) Tiền Việt Nam, ngoại tệ;

đ) Cổ phiếu, trái phiếu, hối phiếu, kỳ phiếu, chứng chỉ tiền gửi, chứng chỉ quỹ, séc và các loại giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật, trị giá được thành tiền và được phép giao dịch;

e)[3] Quyền tài sản phát sinh từ quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng; quyền đòi nợ; quyền được bồi thường thiệt hại phát sinh từ hợp đồng;

---

[3] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

e1)[4] Quyền tài sản phát sinh từ các hợp đồng, giao dịch về bất động sản phù hợp với quy định tại Điều 181 Bộ luật dân sự năm 2005 và quy định tại khoản 3 Điều 47 Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010, cụ thể là: Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở, hợp đồng góp vốn xây dựng nhà ở, hợp đồng hợp tác kinh doanh nhà ở (bao gồm cả nhà ở xã hội) của tổ chức, cá nhân mua của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản theo các dự án xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán, góp vốn, hợp tác kinh doanh tài sản khác gắn liền với đất; Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng, hợp đồng góp vốn, hợp đồng hợp tác kinh doanh, hợp đồng thuê quyền sử dụng đất ở gắn với hạ tầng kỹ thuật được chủ đầu tư dự án giao kết hợp pháp theo quy định của pháp luật về nhà ở; Các khoản phải thu, quyền thụ hưởng bảo hiểm, các khoản phí mà chủ đầu tư thu được trong quá trình đầu tư, kinh doanh, phát triển dự án xây dựng nhà ở; Các khoản lợi thu được từ việc kinh doanh, khai thác giá trị của quyền sử dụng đất hoặc hạ tầng kỹ thuật trên đất (lợi tức của thửa đất hoặc của hạ tầng kỹ thuật trên đất); Quyền tài sản khác theo quy định của pháp luật;

e2)[5] Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng, giao dịch về tàu bay, tàu biển phù hợp với quy định tại Điều 181 Bộ luật dân sự năm 2005 và quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 47 Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010, cụ thể là: Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê đóng tàu biển; Quyền bồi hoàn, quyền bồi thường thiệt hại phát sinh từ hợp đồng mua bán tàu bay, tàu biển; quyền thụ hưởng bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm đối với tàu bay, tàu biển; lợi tức thu được từ việc khai thác tàu bay, tàu biển; Quyền tài sản khác theo quy định của pháp luật;

g) Quyền tài sản đối với phần vốn góp trong doanh nghiệp;

h) Quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên, chi phí san lấp, giải tỏa, giải phóng mặt bằng được dùng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự theo quy định của pháp luật;

---

[4] Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

[5] Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

i) Lợi tức, quyền được nhận số tiền bảo hiểm đối với tài sản bảo đảm hoặc các lợi ích khác thu được từ tài sản bảo đảm nêu tại khoản 2 Điều này;

k) Các động sản khác theo quy định tại khoản 2 Điều 174 của Bộ luật dân sự;

l) Các tài sản gắn liền với đất không thuộc thẩm quyền đăng ký của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh như: tài sản gắn liền với đất được xây dựng trên nhiều thửa đất (tài sản liên tuyến); nhà ở, công trình xây dựng làm bằng các vật liệu tạm thời (tranh, tre, nứa, lá, đất); các công trình phụ trợ như nhà để xe, nhà bếp, nhà thép tiền chế, khung nhà xưởng, nhà kho; giếng nước, giếng khoan; giàn khoan; bể nước; sân; tường rào; cột điện; trạm điện; trạm bơm; hệ thống phát, tải điện; hệ thống hoặc đường ống cấp thoát nước sinh hoạt, đường nội bộ và các công trình phụ trợ khác.

Điều 3. Các trường hợp đăng ký trực tuyến hợp đồng[6]

Các loại hợp đồng không phải là hợp đồng thuê mua tàu bay dân dụng theo quy định của pháp luật về hàng không, hợp đồng thuê mua tàu biển nước ngoài của tổ chức, cá nhân Việt Nam theo quy định của pháp luật về đăng ký và mua bán tàu biển được đăng ký, cụ thể là:

1. Hợp đồng mua trả chậm, trả dần có bảo lưu quyền sở hữu của bên bán (gọi chung là hợp đồng mua trả chậm, trả dần) quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm (sau đây gọi là Nghị định số 163/2006/NĐ-CP).

2. Hợp đồng thuê tài sản có thời hạn từ một năm trở lên quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP, bao gồm:

a) Hợp đồng có thời hạn thuê tài sản từ một năm trở lên;

b) Hợp đồng có thời hạn thuê tài sản dưới một năm, nhưng các bên giao kết hợp đồng thỏa thuận về việc gia hạn và tổng thời hạn thuê (bao gồm cả thời hạn gia hạn) từ một năm trở lên;

3. Hợp đồng cho thuê tài chính theo quy định của pháp luật về cho thuê tài chính.

4. Hợp đồng chuyển giao quyền đòi nợ, bao gồm quyền đòi nợ hiện có hoặc quyền đòi nợ hình thành trong tương lai.

---

[6] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

5. Các loại hợp đồng khác không thuộc thẩm quyền đăng ký của Cơ quan đăng ký tàu biển và Cục Hàng không Việt Nam theo quy định của pháp luật về hàng hải và pháp luật về hàng không.

Điều 4. Thông báo trực tuyến việc kê biên tài sản thi hành án

Trong trường hợp kê biên một trong các loại tài sản nêu tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư này, ngoài phương thức trực tiếp, bưu điện, fax hoặc thư điện tử, Chấp hành viên có quyền thực hiện thông báo việc kê biên tài sản thông qua hệ thống đăng ký trực tuyến.

Điều 5. Thời điểm đăng ký trực tuyến

1. Thời điểm đăng ký trực tuyến là thời điểm nội dung về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm.

2.[7] Trường hợp đăng ký thay đổi do sai sót về kê khai tài sản hoặc tên của bên bảo đảm, bên mua, bên thuê tài sản, bên thuê tài chính, bên chuyển giao quyền đòi nợ, người phải thi hành án (sau đây gọi là bên bảo đảm), số giấy tờ xác định tư cách pháp lý của bên bảo đảm; yêu cầu đăng ký bổ sung tài sản bảo đảm mà các bên không ký kết hợp đồng bảo đảm mới; yêu cầu thay đổi thời điểm ký kết hợp đồng bảo đảm; bổ sung nghĩa vụ được bảo đảm tiếp theo mà tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo đảm các bên không có thỏa thuận về việc bảo đảm cho các nghĩa vụ phát sinh trong tương lai thì thời điểm đăng ký được xác định theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7 Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm.

3. Thời điểm đăng ký trực tuyến quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được xác định theo thời gian ghi nhận của hệ thống ứng dụng đăng ký trực tuyến.

Điều 6. Cấp tài khoản đăng ký trực tuyến cho khách hàng thường xuyên

1.[8] ***(được bãi bỏ)***

---

[7] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

[8] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

2.[9] ***(được bãi bỏ)***

3.[10] ***(được bãi bỏ)***

4.[11] Tài khoản đăng ký trực tuyến được cấp đồng thời với việc cấp mã số khách hàng thường xuyên theo thủ tục quy định tại Điều 12a của Thông tư này. Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm ban hành Quy chế cấp, quản lý, sử dụng mã số khách hàng thường xuyên và tài khoản đăng ký trực tuyến.

Điều 7. Sử dụng tài khoản đăng ký trực tuyến

1. Khách hàng thường xuyên sử dụng tài khoản đăng ký trực tuyến do Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm cấp để đăng ký và tìm kiếm thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án.

2.[12] ***(được bãi bỏ)***

---

[9] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

[10] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

[11] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

[12] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

3.[13] ***(được bãi bỏ)***

Điều 8. Trường hợp đăng ký trực tuyến không có giá trị pháp lý[14]

1. Việc đăng ký trực tuyến không có giá trị pháp lý trong các trường hợp sau đây:

a) Tài sản bảo đảm không thuộc thẩm quyền đăng ký của Trung tâm Đăng ký;

b) Việc kê khai trên giao diện đơn yêu cầu đăng ký trực tuyến không hợp lệ do người yêu cầu đăng ký kê khai không đầy đủ, không đúng theo hướng dẫn kê khai quy định tại Điều 14 Thông tư này;

c) Mô tả tài sản bảo đảm không đúng quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 15 của Thông tư này;

d) Tài sản kê khai trên giao diện yêu cầu đăng ký trực tuyến không rõ ràng hoặc không kê khai bằng tiếng Việt có dấu dẫn đến việc không xác định được loại tài sản bảo đảm, trừ trường hợp tên gọi của tài sản bảo đảm có tên riêng bằng tiếng nước ngoài;

đ) Chấp hành viên, cơ quan thi hành án dân sự yêu cầu tạm dừng hoặc dừng việc đăng ký đối với tài sản bảo đảm mà bên bảo đảm là người phải thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

e)[15] Không mô tả hoặc mô tả không đầy đủ tài sản bảo đảm tại trường "Mô tả tài sản" hoặc trường "Số khung" trên giao diện đăng ký, mà đính kèm tại trường

---

[13] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

[14] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 7 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

[15] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 11/2015/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2014/TT-BTP ngày 26 tháng 02 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2015.

"Tập tin (file) PDF đính kèm" các tập tin (file) về tài sản bảo đảm hoặc các tập tin (file) tài liệu khác, trừ trường hợp tập tin (file) đính kèm là văn bản yêu cầu thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông cơ giới.

g)[16] Kê khai từ 02 số hợp đồng, giao dịch hoặc kê khai từ 02 thời điểm ký kết hợp đồng, giao dịch trở lên vào trường "Số hợp đồng" trên giao diện đơn yêu cầu đăng ký trực tuyến.

h)[17] Người yêu cầu đăng ký là tổ chức, cá nhân sử dụng mã số khách hàng thường xuyên và tài khoản đăng ký trực tuyến của mình để đăng ký đối với giao dịch bảo đảm không do chính mình xác lập hoặc sử dụng mã số khách hàng thường xuyên và tài khoản đăng ký trực tuyến của tổ chức, cá nhân khác để đăng ký đối với giao dịch bảo đảm do chính mình xác lập.

2. Trung tâm Đăng ký từ chối tiếp nhận văn bản thông báo về vệc thế chấp, xóa thế chấp phương tiện giao thông trên Hệ thống đăng ký trực tuyến trong trường hợp Văn bản yêu cầu thông báo thế chấp phương tiện giao thông không kê khai đầy đủ thông tin về phương tiện giao thông theo Mẫu ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 15/2013/TTLT-BTP-BGTVT-BTNMT-BCA ngày 05 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an hướng dẫn việc trao đổi, cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm giữa cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm với tổ chức hành nghề công chứng, cơ quan thi hành án dân sự và cơ quan đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền lưu hành tài sản (sau đây gọi là Thông tư liên tịch số 15/2013/TTLT-BTP-BGTVT-BTNMT-BCA).

---

[16] Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 11/2015/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2014/TT-BTP ngày 26 tháng 02 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2015.

[17] Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 11/2015/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2014/TT-BTP ngày 26 tháng 02 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2015.

Điều 9. Thanh toán lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên

1. Các hình thức thanh toán lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên áp dụng đối với khách hàng thường xuyên gồm:

a) Nộp trực tiếp tại một trong các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản thuộc Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm của Bộ Tư pháp (sau đây gọi là Trung tâm Đăng ký);

b)[18] ***(được bãi bỏ)***

c)[19] ***(được bãi bỏ)***

d)[20] Thanh toán ủy nhiệm thu, thanh toán ủy nhiệm chi qua Kho bạc Nhà nước hoặc thanh toán từ số tiền tạm ứng đã nộp vào tài khoản của Trung tâm Đăng ký.

Việc nộp lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin theo phương thức ủy nhiệm thu hoặc ủy nhiệm chi được thực hiện theo thông báo thanh toán định kỳ hàng tháng. Khách hàng phải thanh toán đầy đủ lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin hàng tháng chậm nhất vào ngày 28 của tháng kế tiếp.

---

[18] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 8 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

[19] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 8 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

[20] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 8 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

2.[21] Khách hàng không thường xuyên thực hiện việc thanh toán lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin theo phương thức quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

Điều 10. Trách nhiệm, nghĩa vụ của người yêu cầu đăng ký trực tuyến

1. Người yêu cầu đăng ký phải kê khai nội dung đăng ký chính xác, đúng sự thật, đúng thỏa thuận của các bên về giao dịch bảo đảm, hợp đồng.

2. Người yêu cầu đăng ký không được kê khai nội dung đăng ký vi phạm điều cấm của pháp luật hoặc trái đạo đức xã hội, không được sử dụng các giao diện của hệ thống đăng ký vào mục đích trái quy định của pháp luật.

3. Trường hợp người yêu cầu đăng ký kê khai các nội dung không chính xác, không đúng sự thật, không đúng thỏa thuận của các bên về giao dịch bảo đảm, hợp đồng hoặc kê khai nội dung đăng ký vi phạm điều cấm của pháp luật hoặc trái đạo đức xã hội mà gây thiệt hại thì phải bồi thường cho người bị thiệt hại và bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm duy trì hoạt động, đảm bảo an toàn và an ninh thông tin của hệ thống đăng ký trực tuyến

1. Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin thuộc Bộ Tư pháp thực hiện việc duy trì hoạt động, đảm bảo an toàn và an ninh thông tin của hệ thống đăng ký trực tuyến theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp hệ thống đăng ký trực tuyến phải tạm ngừng hoạt động để bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp hoặc vì những lý do khác thì Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm phải thông báo công khai, kịp thời về lý do và thời gian dự kiến cho hệ thống hoạt động trở lại.

Chương 2
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ TRỰC TUYẾN GIAO DỊCH BẢO ĐẢM, HỢP ĐỒNG, THÔNG BÁO VIỆC KÊ BIÊN TÀI SẢN THI HÀNH ÁN

Điều 12. Truy cập hệ thống đăng ký trực tuyến để thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án

---

[21] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 8 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

1. Trường hợp tổ chức, cá nhân là khách hàng thường xuyên thì sử dụng tài khoản đăng ký trực tuyến đã được cấp để truy cập hệ thống đăng ký trực tuyến.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân không phải là khách hàng thường xuyên thì việc truy cập hệ thống đăng ký trực tuyến được thực hiện như sau:

a)[22] Nếu tổ chức, cá nhân lựa chọn thanh toán theo phương thức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Thông tư này thì sử dụng số biên lai nộp tiền để truy cập vào hệ thống đăng ký trực tuyến;

b)[23] ***(được bãi bỏ)***

2a.[24] Các loại giấy tờ chứng minh bên thế chấp là cá nhân, hộ gia đình thuộc đối tượng không phải nộp lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP bao gồm:

a) Hợp đồng thế chấp hoặc Hợp đồng tín dụng có điều khoản về việc cá nhân, hộ gia đình vay vốn sử dụng vào một trong các lĩnh vực phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn *(01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực)*;

---

[22] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 9 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

[23] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

[24] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 11/2015/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2014/TT-BTP ngày 26 tháng 02 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2015.

b) Văn bản xác nhận (có chữ ký và con dấu) của tổ chức tín dụng về việc cá nhân, hộ gia đình vay vốn sử dụng vào một trong các lĩnh vực phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn *(01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực)*.

2b.[25] Sau khi nhận được kết quả đăng ký, người yêu cầu đăng ký nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một trong các loại giấy tờ quy định tại khoản 2a Điều này kèm theo bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án để Trung tâm Đăng ký thực hiện không thu lệ phí.

2c.[26] Trường hợp Trung tâm Đăng ký phát hiện giấy tờ chứng minh nêu tại khoản 2a Điều này bị giả mạo hoặc bị tẩy xóa, rách nát thì Trung tâm Đăng ký thực hiện thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm kê khai nội dung yêu cầu đăng ký, thông báo việc kê biên trực tuyến

Khi có yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, người yêu cầu đăng ký, chấp hành viên thực hiện việc thông báo về kê biên tài sản thi hành án kê khai nội dung đăng ký, thông báo việc kê biên theo mẫu trên giao diện của hệ thống đăng ký trực tuyến phù hợp với yêu cầu đăng ký, thông báo.

Việc kê khai nội dung yêu cầu đăng ký trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 14, Điều 15 của Thông tư này.

---

[25] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 11/2015/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2014/TT-BTP ngày 26 tháng 02 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2015.

[26] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 11/2015/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2014/TT-BTP ngày 26 tháng 02 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2015.

Điều 14. Kê khai thông tin về các bên tham gia giao dịch bảo đảm, hợp đồng, chấp hành viên thực hiện việc thông báo và người phải thi hành án

Người yêu cầu đăng ký, chấp hành viên thực hiện việc thông báo về kê biên tài sản thi hành án kê khai tên, số giấy tờ xác định tư cách pháp lý của các bên tham gia giao dịch bảo đảm, hợp đồng, người phải thi hành án theo hướng dẫn dưới đây:

1. Thông tin về bên bảo đảm được kê khai như sau:

a) Đối với cá nhân là công dân Việt Nam thì phải kê khai đầy đủ họ và tên, số Chứng minh nhân dân theo đúng nội dung ghi trên Chứng minh nhân dân;

b) Đối với cá nhân là người nước ngoài thì phải kê khai đầy đủ họ và tên, số hộ chiếu theo đúng nội dung ghi trên Hộ chiếu;

c) Đối với cá nhân là người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam thì phải kê khai đầy đủ họ và tên, số Thẻ thường trú theo đúng nội dung ghi trên Thẻ thường trú;

d) Đối với tổ chức được thành lập theo pháp luật Việt Nam có đăng ký kinh doanh, nhà đầu tư nước ngoài thì phải kê khai tên và mã số thuế do cơ quan thuế cấp. Đối với tổ chức không có đăng ký kinh doanh thì kê khai tên đã đăng ký theo quy định của pháp luật;

đ) Đối với tổ chức được thành lập, hoạt động theo pháp luật nước ngoài thì kê khai tên được đăng ký tại cơ quan nước ngoài có thẩm quyền. Trong trường hợp tên được đăng ký của tổ chức không viết bằng chữ Latinh thì kê khai tên giao dịch bằng tiếng Anh.

2. Thông tin về bên nhận bảo đảm, bên bán, bên cho thuê tài sản, bên cho thuê tài chính, bên nhận chuyển giao quyền đòi nợ, chấp hành viên thực hiện việc thông báo (sau đây gọi là bên nhận bảo đảm) được kê khai như sau:

a) Tên của bên nhận bảo đảm;

b) Địa chỉ của bên nhận bảo đảm.

Điều 15. Mô tả tài sản

1.[27] Người yêu cầu đăng ký, chấp hành viên thực hiện việc thông báo về kê biên tài sản thi hành án phải mô tả tài sản theo hướng dẫn trên giao diện yêu cầu đăng ký, văn bản thông báo việc kê biên tài sản thi hành án trực tuyến và không

[27] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 10 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

được gửi file đính kèm về tài sản bảo đảm hoặc các file tài liệu khác, trừ trường hợp file đính kèm là văn bản yêu cầu thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông cơ giới.

2.[28] Trường hợp tài sản bảo đảm là phương tiện giao thông cơ giới và tài sản này không phải là hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh hoặc không phải là tài sản hình thành trong tương lai thì người yêu cầu đăng ký, chấp hành viên thực hiện việc thông báo kê biên tài sản thi hành án, người thực hiện đăng ký nhập chính xác số khung của phương tiện giao thông cơ giới đó tại trường "Số khung" trên giao diện đơn yêu cầu đăng ký trực tuyến. Mỗi một số khung của phương tiện giao thông cơ giới được nhập tương ứng với một ô số khung trên giao diện đơn yêu cầu đăng ký trực tuyến.

Trường hợp số khung của phương tiện giao thông cơ giới có ký tự đặc biệt (ví dụ: dấu *; #...) thì người yêu cầu đăng ký, chấp hành viên thực hiện việc thông báo kê biên tài sản thi hành án, người thực hiện đăng ký nhập đầy đủ số khung (bao gồm cả ký tự đặc biệt) tại trường "Mô tả tài sản" trên giao diện đơn yêu cầu đăng ký trực tuyến, đồng thời nhập số khung không bao gồm ký tự đặc biệt tại trường "Số khung" trên giao diện đơn yêu cầu đăng ký trực tuyến.

3.[29] Trường hợp mô tả tài sản của đơn yêu cầu đăng ký văn bản thông báo xử lý tài sản bảo đảm thì người yêu cầu đăng ký chỉ kê khai tài sản cần xử lý đã được

---

[28] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 10 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP ngày 26 tháng 02 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án.

Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 11/2015/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2014/TT-BTP ngày 26 tháng 02 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2015.

[29] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

mô tả trong đơn yêu cầu đăng ký lần đầu (hoặc đơn yêu cầu đăng ký thay đổi có tài sản đó) và kê khai chính xác số đơn yêu cầu đăng ký đó.

4.[30] Trường hợp tài sản bảo đảm là hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh, hàng tồn kho, quyền tài sản thì người yêu cầu đăng ký có thể mô tả tài sản như sau:

a) Tên hàng hóa, chủng loại, số lượng, địa chỉ cụ thể của kho hàng hoặc các thông tin khác có liên quan đến hàng hóa đó trong trường hợp tài sản bảo đảm là hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh hoặc hàng tồn kho;

b) Tên cụ thể của quyền tài sản, căn cứ pháp lý phát sinh quyền, giá trị thành tiền của quyền tài sản (nếu có) hoặc các thông tin khác có liên quan đến quyền tài sản đó trong trường hợp tài sản bảo đảm là quyền tài sản.

5.[31] Khi thực hiện đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký đối với trường hợp bổ sung, rút bớt tài sản bảo đảm trên Hệ thống đăng ký trực tuyến thì người yêu cầu đăng ký xóa phần tài sản của đơn yêu cầu đăng ký trước đó tại trường "Mô tả tài sản" hoặc trường "Số khung" (đối với tài sản là phương tiện giao thông cơ giới) và chỉ mô tả nội dung thông tin về tài sản thay đổi trên giao diện của Đơn yêu cầu đăng ký, văn bản thông báo việc kê biên tài sản thi hành án trực tuyến.

6.[32] Khi thực hiện đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký đối với trường hợp thay đổi thông tin về bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm mà không thay

---

[30] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

[31] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

[32] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

đổi về tài sản bảo đảm trên Hệ thống đăng ký trực tuyến, người yêu cầu đăng ký chỉ nhập thông tin thay đổi về bên bảo đảm hoặc bên nhận bảo đảm và xóa bỏ các thông tin về tài sản tại trường "Mô tả tài sản" và trường "Số khung" (nếu có), đồng thời nhập thông tin: "Không thay đổi tài sản bảo đảm" tại trường "Mô tả tài sản" trên giao diện đơn yêu cầu đăng ký trực tuyến.

Điều 16. Xác nhận kết quả đăng ký trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án

1. Hệ thống đăng ký trực tuyến xác nhận kết quả đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án cho người yêu cầu đăng ký, chấp hành viên có trách nhiệm thông báo việc kê biên tài sản tại màn hình giao dịch.

2.[33] Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án có xác nhận của Trung tâm Đăng ký và Chi tiết đơn đăng ký có dấu giáp lai của Trung tâm Đăng ký được Trung tâm Đăng ký gửi cho người yêu cầu đăng ký, chấp hành viên theo một trong các phương thức quy định tại Điều 19 Nghị định số 83/2010/NĐ-CP theo tên và địa chỉ của người yêu cầu đăng ký, chấp hành viên được lưu trong Cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm.

3. Trong trường hợp có yêu cầu cung cấp bản sao văn bản chứng nhận kết quả đăng ký trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án thì người yêu cầu đăng ký phải nộp phí cấp bản sao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp yêu cầu cấp bản sao của chấp hành viên.

4.[34] Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án hoặc bản sao Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án do một trong các Trung tâm Đăng ký cấp có giá trị pháp lý như nhau.

---

[33] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 11 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

[34] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 11 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

Điều 17. Đăng ký thay đổi, xóa đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án

1. Hệ thống đăng ký trực tuyến cấp mã cá nhân cho người yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, chấp hành viên thông báo việc kê biên tài sản thi hành án để thực hiện việc đăng ký thay đổi, xóa đăng ký trực tuyến đối với giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên đã được đăng ký. Người được cấp mã cá nhân có trách nhiệm bảo mật thông tin về mã cá nhân đó.

2. Trường hợp giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án được đăng ký theo phương thức trực tiếp, qua đường bưu điện, qua fax hoặc qua thư điện tử thì người yêu cầu đăng ký, chấp hành viên có quyền yêu cầu Trung tâm Đăng ký (nơi đã thực hiện đăng ký) phải cung cấp mã cá nhân để thực hiện đăng ký thay đổi, xóa đăng ký trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên.

Điều 18. Xử lý trường hợp đăng ký trực tuyến không có giá trị pháp lý

1. Trong trường hợp nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 8 của Thông tư này thì người giám sát hệ thống đăng ký trực tuyến có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Trung tâm Đăng ký xem xét, quyết định hủy bỏ nội dung đăng ký, thông báo việc kê biên.

2.[35] Đối với các trường hợp hủy kết quả đăng ký, Trung tâm Đăng ký không gửi Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, mà chỉ gửi Văn bản thông báo hủy kết quả đăng ký theo đường bưu điện đến địa chỉ của người yêu cầu đăng ký, chấp hành viên được lưu trong Cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm.

3.[36] Trường hợp Đơn yêu cầu đăng ký lần đầu thuộc trường hợp bị hủy theo quy định tại Điều này, nhưng sau đó tổ chức, cá nhân tiếp tục có Đơn yêu cầu đăng

---

[35] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 12 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

[36] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 12 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

ký thay đổi về nội dung đơn yêu cầu đăng ký lần đầu nêu trên thì Trung tâm Đăng ký thực hiện việc hủy đồng thời nội dung đăng ký lần đầu và đăng ký thay đổi.

4.[37] Người yêu cầu đăng ký có quyền cung cấp địa chỉ thư điện tử (email) của mình cho Trung tâm Đăng ký để được biết về việc kết quả đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án bị hủy trước khi nhận được Văn bản thông báo hủy kết quả đăng ký.

5.[38] Trung tâm Đăng ký có trách nhiệm phải thông báo ngay cho người yêu cầu đăng ký biết về việc hủy kết quả đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo địa chỉ email mà người yêu cầu đăng ký đã cung cấp.

Điều 18a. Khôi phục dữ liệu trong trường hợp kết quả đăng ký giao dịch bảo đảm đã bị hủy không theo đúng các căn cứ do pháp luật quy định[39]

1. Khi phát hiện kết quả đăng ký giao dịch bảo đảm đã bị hủy không theo đúng các căn cứ do pháp luật quy định thì người yêu cầu đăng ký có quyền đề nghị Trung tâm Đăng ký khôi phục lại kết quả đăng ký giao dịch bảo đảm đã bị hủy.

---

[37] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 12 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

[38] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 12 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

[39] Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

Văn bản đề nghị khôi phục lại kết quả đăng ký giao dịch bảo đảm đã bị hủy được gửi đến Trung tâm Đăng ký theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax hoặc thư điện tử.

2. Trong hạn 01 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị khôi phục lại kết quả đăng ký giao dịch bảo đảm đã bị hủy, Trung tâm Đăng ký có trách nhiệm phối hợp với Phòng Quản lý cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm khôi phục lại dữ liệu đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm cho người yêu cầu đăng ký nếu việc hủy kết quả đăng ký giao dịch bảo đảm không theo đúng các căn cứ do pháp luật quy định.

Hết thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này mà Trung tâm đăng ký không thực hiện việc khôi phục dữ liệu đăng ký giao dịch bảo đảm thì người yêu cầu đăng ký có quyền khiếu nại về việc hủy kết quả đăng ký giao dịch bảo đảm để được giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

3. Trong trường hợp Trung tâm Đăng ký hủy kết quả đăng ký không theo đúng các căn cứ do pháp luật quy định, mà gây thiệt hại cho người yêu cầu đăng ký thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Điều 18b. Thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông cơ giới trong trường hợp đăng ký trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án[40]

Trong trường hợp người yêu cầu đăng ký có yêu cầu Trung tâm Đăng ký thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông cơ giới thì thực hiện như sau:

1. Người yêu cầu đăng ký gửi Văn bản yêu cầu thông báo thế chấp phương tiện giao thông cơ giới đến Trung tâm Đăng ký ở dạng dữ liệu đính kèm (định dạng file ảnh) theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Thông tư này trên giao diện đơn yêu cầu đăng ký trực tuyến.

2. Sau khi nhận được Văn bản yêu cầu thông báo thế chấp phương tiện giao thông cơ giới, Trung tâm Đăng ký gửi Thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông cơ giới đến cơ quan đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền lưu hành tài sản theo hướng dẫn tại Điều 10 của Thông tư liên tịch số 15/2013/TTLT-BTP-BGTVT-BTNMT-BCA.

---

[40] Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 14 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

Chương 3
CUNG CẤP THÔNG TIN THÔNG QUA HỆ THỐNG ĐĂNG KÝ TRỰC TUYẾN

Điều 19. Phương thức tìm hiểu thông tin thông qua hệ thống đăng ký trực tuyến

Các phương thức tìm hiểu thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên thông qua hệ thống đăng ký trực tuyến bao gồm:

1. Tự tra cứu thông tin;

2.[41] Yêu cầu cung cấp thông tin có xác nhận của Trung tâm Đăng ký để làm căn cứ chứng minh quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân liên quan đến tài sản bảo đảm.

Điều 20. Tiêu chí tìm kiếm thông tin thông qua hệ thống đăng ký trực tuyến

1. Thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên được tìm kiếm theo giấy tờ xác định tư cách pháp lý của bên bảo đảm:

a) Trường hợp bên bảo đảm là công dân Việt Nam, thì tiêu chí tìm kiếm thông tin là họ và tên, số Chứng minh nhân dân;

b) Trường hợp bên bảo đảm là tổ chức được thành lập theo pháp luật Việt Nam có đăng ký kinh doanh hoặc nhà đầu tư nước ngoài, thì tiêu chí tìm kiếm thông tin là mã số thuế của tổ chức hoặc nhà đầu tư nước ngoài đó;

c) Trường hợp bên bảo đảm là cá nhân nước ngoài, thì tiêu chí tìm kiếm là họ tên, số hộ chiếu; người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam, thì tiêu chí tìm kiếm thông tin là họ tên, số Thẻ thường trú của người đó;

d) Trường hợp bên bảo đảm là tổ chức được thành lập theo pháp luật Việt Nam không có đăng ký kinh doanh, thì tiêu chí tìm kiếm thông tin là tên đã được đăng ký theo quy định của pháp luật của tổ chức đó;

đ) Trường hợp bên bảo đảm là tổ chức được thành lập, hoạt động theo pháp luật nước ngoài, thì tiêu chí tìm kiếm thông tin là tên đã được đăng ký tại cơ quan nước ngoài có thẩm quyền của tổ chức đó.

---

[41] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 15 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

2. Thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên được tìm kiếm theo số khung của phương tiện giao thông cơ giới.

3. Thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên được tìm kiếm theo số đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án.

Điều 21. Tự tra cứu thông tin thông qua hệ thống đăng ký trực tuyến

1. Mọi tổ chức, cá nhân có quyền tự tra cứu thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm thông qua hệ thống đăng ký trực tuyến.

2. Thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên do tổ chức, cá nhân tự tra cứu thì không có xác nhận của Trung tâm Đăng ký và không phải nộp phí cung cấp thông tin.

Điều 22. Yêu cầu cung cấp thông tin thông qua hệ thống đăng ký trực tuyến

1. Trong trường hợp tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên thì Trung tâm Đăng ký có trách nhiệm gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện văn bản cung cấp thông tin có xác nhận (chữ ký, con dấu) cho người yêu cầu cung cấp thông tin.

2. Việc yêu cầu cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên nêu tại khoản 1 Điều này phải nộp phí cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 22a. Lưu trữ hồ sơ đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên[42]

1. Hồ sơ đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên được lưu trữ bằng phương thức lưu trữ điện tử theo quy định tại Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lưu trữ.

2. Khi yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản theo phương thức đăng ký trực tuyến đã được giải quyết xong thì cán bộ lưu

---

[42] Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 16 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

trữ có trách nhiệm sao lưu toàn bộ hồ sơ vào ổ cứng dùng để lưu trữ theo thứ tự ngày, tháng, năm và bổ sung ký hiệu chữ TT ở đầu dãy số đơn yêu cầu đăng ký để thuận tiện cho việc quản lý, tra cứu.

Chương 4
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[43]

[43] Chương này được sửa đổi theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án quy định như sau:

*"**Điều 3. Điều khoản thi hành***

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

2. Ban hành kèm theo Thông tư này biểu mẫu về Văn bản đề nghị khôi phục lại kết quả đăng ký giao dịch bảo đảm.

3. Điều khoản chuyển tiếp

a) Các Trung tâm đăng ký có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án trong phạm vi địa giới hành chính theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của các tổ chức, cá nhân và bảo đảm hiệu quả hoạt động của hệ thống đăng ký giao dịch bảo đảm.

b) Trong trường hợp chưa được cấp mã số khách hàng thường xuyên và tài khoản đăng ký trực tuyến thì cá nhân, tổ chức thực hiện các thủ tục theo quy định tại Thông tư này.

4. Trách nhiệm thi hành

a) Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm có trách nhiệm giải đáp, hướng dẫn việc đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử, trực tuyến theo quy định tại Thông tư này.

b) Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cá nhân, tổ chức phản ánh kịp thời về Bộ Tư pháp để nghiên cứu, giải quyết./."

Điểm a khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP ngày 26 tháng 02 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án được bãi bỏ theo quy định tại khoản 7 Điều 3 của Thông tư số 11/2015/TT-BTP ngày 01 tháng 9 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2014/TT-BTP ngày 26 tháng 02 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2011.

Điều 24. Điều khoản chuyển tiếp

1.[44] ***(được bãi bỏ)***

2. Trong trường hợp tổ chức, cá nhân yêu cầu đăng ký thay đổi, xóa đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án đã được đăng ký trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tổ chức, cá nhân đó được lựa chọn một trong các phương thức đăng ký là trực tiếp, qua đường bưu điện, qua fax, qua thư điện tử hoặc thông qua hệ thống đăng ký trực tuyến theo hướng dẫn tại Thông tư này.

3. Đối với địa phương được lựa chọn thí điểm tổ chức, hoạt động thừa phát lại thì trình tự, thủ tục thông báo việc kê biên tài sản và tìm hiểu thông tin về tài sản kê biên của Thừa phát lại cũng được thực hiện theo các quy định tại Thông tư này.

Điều 2 của Thông tư số 11/2015/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2014/TT-BTP ngày 26 tháng 02 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2015 quy định như sau:

"**Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2015.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã sử dụng mã số khách hàng thường xuyên và tài khoản đăng ký trực tuyến của tổ chức, cá nhân khác để đăng ký đối với giao dịch bảo đảm do chính mình xác lập trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực, nay có yêu cầu đăng ký thay đổi, đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm, sửa chữa sai sót, xóa đăng ký thì tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký khách hàng thường xuyên tại Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và sử dụng mã số khách hàng thường xuyên, tài khoản đăng ký trực tuyến được cấp để thực hiện đăng ký thay đổi, đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm, sửa chữa sai sót, xóa đăng ký theo quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cá nhân, tổ chức phản ánh kịp thời về Bộ Tư pháp để nghiên cứu, giải quyết./."

[44] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 17 Điều 2 của Thông tư số 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2014.

Điều 25. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm có trách nhiệm hướng dẫn việc đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo kê biên tài sản thi hành án theo quy định tại Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cá nhân, tổ chức phản ánh kịp thời về Bộ Tư pháp để nghiên cứu, giải quyết./.

BỘ TƯ PHÁP

Số: 4418/VBHN-BTP

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2015

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Khánh Ngọc

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng